

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/11/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+P5+MRM	7:25	4+6+3	0+0+0		2+0+19	0+0+0	
2		RC3+CIO+MRM	9:25	15+3+0	0+0+0		4+0+14	0+0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:RP2 - P5 - MRM	CREW: LINH - MTHAO - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/4470	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN ĐO CHÂU TUÂN	RP2	39	1	17			100	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN TUYẾN	RP2	37-38	2	12	1	15	57	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM QUANG TRƯỜNG	RP2	36	1	14			77	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ ĐÌNH TU	RP2	35	1	7			65	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH HAI	P5	20	1	12			80	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ VĂN GIANG	P5						78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P5						86	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐỨC HÀ	P5	19	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TUÂN	P5	21	1	14			66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	P5						102	KH-THAC	Vietnamese
11	SEREBROV IGOR	MRM	71	1	10			78	VTB	Russian
12	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	MRM	73	1	10	9	120	70	SEAMAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH SAO	MRM	72	1	4			71	SEAMAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP2	4	299	5	50	1	15	2		
2	P5	6	485	3	36	0	0	0		
3	MRM	3	219	3	24	9	120	19		
<b>TOTAL</b>		<b>13</b>	<b>1.003</b>	<b>11</b>	<b>110</b>	<b>10</b>	<b>135</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.003</b>		<b>110</b>		<b>135</b>			

GRAND TOAL: 1.248 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGÔ VĂN LINH

MAI VĂN THAO



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: RC3 - CLO - MRM	CREW: LINH - MTHAO - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/4471	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	RC3	64-65	2	16			57	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH HAI ĐƯƠNG	RC3	62	1	12			72	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH BẢNG *	RC3	45	1	16			76	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY KHANH *	CLO	28	1	12			70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒ QUANG *	CLO	20	1	9			62	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐÀO MINH HẢI	CLO	29-30	2	17			69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HIỆU	CLO	18-19	2	20			70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐANG THANH	CLO	12-13	2	15			62	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NGÂN	CLO	11	1	11	1	15	67	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐÔNG HOANG ĐỨC *	CLO	21	1	16			70	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI VAN CHUNG	CLO	14	1	11			52	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐẶNG HUY CẬN	CLO	33	1	13			65	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG CHUNG *	CLO	24	1	12			59	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ VĂN LỢI	CLO	16	1	12	2	15	69	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN DANH LUẬT *	CLO	08-09	2	16			67	XAYLAP	Vietnamese
16	KIM VĂN TÌNH	CLO	22-23	2	20			62	XAYLAP	Vietnamese
17	VŨ VĂN TOÀN	CLO	31-32	2	13			69	XAYLAP	Vietnamese
18	HỒ QUANG HIỆP *	CLO	26-27	2	10			65	DK9	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC3	3	205	4	44	0	0	03		
2	CLO	15	978	22	207	3	30	4		
3	MRM	0	0	0	0	0	0	15		
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>1.183</b>	<b>26</b>	<b>251</b>	<b>3</b>	<b>30</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.183</b>		<b>251</b>		<b>30</b>			

GRAND TOAL: 1.464 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

NGÔ VĂN LINH

MAI VĂN THAO